

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Nghê

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Vũ Thị Đào

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:*** Bà Thị Kim Lài – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Hàn Văn T - sinh năm 1994, tại G - Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Hàn Bá V - sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Trần Thị C – sinh năm 1956; Bị cáo có 07 người chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1998. Bị cáo là người con thứ sáu trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 12 ngày 15/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Hàn Văn T:*** Bà Nguyễn Thị K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Kiên Giang.

- ***Bị hại:***

Nguyễn Thanh B – sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- ***Người làm chứng:***

Phạm Quốc K – sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt);

Hàn Bá V – sinh năm 1954 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng trú tại: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/6/2020, bị cáo Hàn Văn T đang ở nhà tại ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì nhìn thấy anh Nguyễn Thanh B đặt lú trên đoạn kinh ba thước trước nhà mình. Lúc này, bị cáo quan sát theo dõi, đến khoảng 02 giờ ngày 29/6/2020, bị cáo thức dậy và nảy sinh ý định trộm lú nhằm mục đích sử dụng nên bơi xuống ra nơi anh B đặt lú. Sau đó, bị cáo dùng cây dầm rà xuống sông thì phát hiện lú, gồm nhiều cái buộc thành đoạn dài nối đuôi nhau, bị cáo kéo lú lên xuống một đoạn được 11 cái lú thì tháo re, bị cáo tiếp tục lấy một đoạn tiếp theo thì được hai cái lú. Cùng lúc này, bị cáo nghe có tiếng máy chạy đến, do sợ bị phát hiện nên quay xuống về nhà làm cho xuống chìm và toàn bộ số lú mà bị cáo trộm được rút xuống sông. Bị cáo mới nhảy xuống sông kéo xuống vào bờ và vớt được 11 cái lú để lên xuống. Riêng hai cái lú còn lại, bị cáo lặn xuống để tìm nhưng không tìm được nên bỏ lại và bơi xuống về nhà. Bị cáo tháo 11 cái lú ra thành từng cái lú riêng lẻ và sử dụng vào việc đánh bắt cá, lú bị cáo trộm cắp có đặc điểm 12 cửa ngục loại 25 vành (trong đó có 05 vành màu tím được gắn hai đầu và ở giữa). Sau khi bị mất lú, anh B có trình báo với chính quyền địa phương và tìm kiếm gần khu vực nơi đặt lú đến khoảng 6 giờ ngày 14/7/2020 thì Nguyễn Thanh B cùng Phạm Quốc K phát hiện bị cáo đang đặt lú của anh B nên bắt giữ bị cáo cùng tang vật và giao cho Công an xã V. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 17/KL-HĐĐG ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá huyện G kết luận như sau: 13 (mười ba) cái lú 12 cửa ngục loại 25 vành (trong đó có 05 vành màu tím được gắn hai đầu và ở giữa). Giá trị còn lại đến tháng 6/2020 là: 320.000đ/cái, 13 cái lú là 4.160.000đ (bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSND-GQ ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Hàn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hàn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hàn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

* Vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 11 (mười một) cái lú 12 cửa ngục loại 25 vành (trong đó có 05 vành màu tím được gắn hai đầu và ở giữa) và đã trao trả toàn bộ cho chủ sở hữu anh Nguyễn Thanh B.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thanh B không yêu cầu Hàn Văn T phải bồi thường hai cái lú bị mất nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Hàn Văn T – bà Nguyễn Thị K có ý kiến trình bày như sau:

Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên sự hiểu biết pháp luật rất hạn chế, tài sản trộm cắp bị hại đã được nhận lại và bị hại không yêu cầu gì, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, mẹ bị cáo thì đang bị bệnh, cha bị cáo thì không có thu nhập mọi chi phí sinh hoạt đều do bị cáo gánh vác. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng các điểm h, I s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xét xử mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cho bị cáo cũng là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời, đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Nguyễn Thanh B và người làm chứng Phạm Quốc K không có mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hàn Văn T khai nhận do cần có lú để đánh bắt cá nên vào khoảng 02 giờ ngày 29/6/2020 tại ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, bị cáo đã trộm cắp của anh Nguyễn Thanh B 13 (mười ba) cái lú 12 cửa ngục loại 25 vành (trong đó có 05 vành màu tím được gắn hai đầu và ở giữa) với tổng giá trị là 4.160.000đ (bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) .

Lời khai nhận của bị cáo cũng như lời khai của bị hại, những người làm chứng là hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng số 36/CT-VKSND-GQ ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Hàn Văn T đã lợi dụng lúc đêm khuya không ai trông coi tài sản nên đã lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Thanh B 13 (mười ba) cái lú 12 cửa ngục loại 25 vành (trong đó có 05 vành màu tím được gắn hai đầu và ở giữa) với tổng giá trị 4.160.000đ. Với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại tới quyền sở hữu hợp pháp của người khác, đồng thời còn làm mất

trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm nhưng vì tham lam, tư lợi, muốn có công cụ đánh bắt cá mà không phải bỏ tiền mua nên bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình, xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có đặc điểm nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo bản thân và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, HĐXX chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đủ nghiêm, không chấp nhận đề nghị của trợ giúp viên pháp lý áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

[7] Về vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả cho bị hại anh Nguyễn Thanh B 11 (mười một) cái lú 12 cửa ngục loại 25 vành (trong đó có 05 vành màu tím được gắn hai đầu và ở giữa).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường 02 cái lú bị mất, Viện kiểm sát không đề nghị nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng xét bị cáo là hộ cận nghèo nên áp dụng điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Tuyên bố: Bị cáo Hàn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hàn Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án (ngày 16/12/2020).

Giao bị cáo Hàn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo

có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Hàn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét.

*** Về vật chứng:** Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả cho bị hại anh Nguyễn Thanh B 11 (mười một) cái lú 12 cửa ngục loại 25 vành (trong đó có 05 vành màu tím được gắn hai đầu và ở giữa).

*** Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hàn Văn T.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/12/2020. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Công an huyện G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Nghè